TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/DS-ST
Ngày 24/02/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.

Trụ sở chính: Số G phố L, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đ – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc chi nhánh B, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 4080/2025/QĐ-TGĐ ngày 27/6/2025 của Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lý Mỹ H, sinh ngày 25/8/1990; Địa chỉ liên hệ: Số A, đường B, phường B, tỉnh Cà Mau, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2025 của Giám đốc chi nhánh B (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/01/1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025 và quá trình giải quyết, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (gọi tắt Ngân hàng) trình bày cho rằng bà Nguyễn Ngọc D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S tại hợp đồng vay vốn số 0077233001T14011 ký ngày 11/9/2014, số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng đến hạn 11/9/2017, lãi suất 9,6%/năm, lãi quá hạn bằng 1,5 lãi suất trong hạn là 14,4%/năm. Trong quá trình vay từ ngày 11/9/2014 đến ngày 11/9/2017, bà D trả được tổng cộng 16.560.000 đồng, gồm vốn 11.587.027 đồng và lãi 4.972.973 đồng. Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu buộc bà D trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 24.427.772 đồng, trong đó vốn 8.412.973 đồng, lãi trong hạn 787.027 đồng và lãi quá hạn 15.227.772 đồng.

Tại đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt của bà Lý Mỹ H và bản kê tình hình vay vốn của khách hàng Nguyễn Ngọc D, số tiền lãi bà D còn nợ đến ngày 24/02/2026 là 17.281.793 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc D vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng, còn bị đơn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến. Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc D là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc D hoàn trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S số tiền nợ gốc 8.412.973 đồng và lãi theo yêu cầu. Đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc D không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ là thuộc thẩm quyền thụ lý, xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và đại diện hợp pháp nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Ngọc D hoàn trả tiền vay và lãi theo hợp đồng vay vốn số 0077233001T14011 ký ngày 11/9/2014 thể hiện bằng hình thức giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/9/2014, số tiền tạm tính đến ngày 24/02/2026 là 25.694.766 đồng, gồm vốn 8.412.973 đồng và lãi là 17.281.793 đồng (lãi trong hạn 787.027 đồng và lãi quá hạn 16.494.766 đồng). Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản chứng thực bản sao đúng với bản chính giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số ngày 11/9/2014 và bản sao danh sách vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 11/9/2014. Qua kiểm tra chứng cứ nguyên đơn giao nộp, bà Nguyễn Ngọc D có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S số tiền 20.000.000 đồng và đã được giải ngân ngày 11/9/2014.

[2.1] Xét thấy, khi các bên giao kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện, giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của bà Nguyễn Ngọc D ký ngày 21/8/2014, có xác nhận của đại diện tổ chức sử dụng lao động và duyệt vay của Ngân hàng ngày 11/9/2014 có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Bị đơn bà D đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo thỏa thuận khoản vay của bà D đã quá hạn nhưng đến nay chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc còn lại là 8.412.973 đồng và lãi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà D chịu trách nhiệm trả số tiền vốn vay chưa thanh toán 8.412.973 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 9,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (khoản 1, 2 Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024); Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N1 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét về thời gian yêu cầu tính lãi và số tiền lãi gồm lãi trong hạn 787.027 đồng, lãi quá hạn tính trên số tiền vốn gốc phải trả mỗi kỳ từ thời gian vi phạm đến ngày xét xử là phù hợp và có căn cứ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà D phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 24/02/2026, số tiền 17.281.793 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S về tranh chấp hợp đồng vay với bị đơn bà Nguyễn Ngọc D.

Buộc bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S số tiền là 25.694.766 đồng, gồm vốn 8.412.973 đồng và lãi 17.281.793 đồng.

Kể từ ngày 25/02/2026, bà Nguyễn Ngọc D còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn số 0077233001T14011 ngày 11/9/2014 (giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của bà Nguyễn Ngọc D ký ngày 21/8/2014, duyệt vay của Ngân hàng ngày 11/9/2014) cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu là 1.284.738 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S tiền tạm ứng án phí đã nộp 610.000 đồng theo biên lai thu số 0010403 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai